

Số: /GSM - ĐHĐCĐ - NQ

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Phiên họp ngày tháng năm 2025 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn
Km 70, Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HƯƠNG SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn năm 2025 số: /GSM-ĐHĐCĐ-BB ngày tháng năm 2025;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị: (Chi tiết có Báo cáo số: 01/GSM-HĐQT-BC ngày 21/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn).

2. Kết quả thực hiện kế hoạch và Báo cáo tài chính năm 2024:

2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2024.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/ Kế hoạch (%)
I	Sản lượng	10 ⁶ Kwh	120,786	125,202	103,7
II	Tổng giá trị Sản xuất kinh doanh	10 ⁹ đồng	154,950	170,959	110,3
III	Các chỉ tiêu khác				
1	Doanh thu	10 ⁹ đồng	141,711	158,423	111,8
2	Tổng chi phí	10 ⁹ đồng	114,956	84,544	73,5
3	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁹ đồng	32,770	25,872	79,0
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đồng	26,755	73,879	276,1
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đồng	25,417	69,611	273,9

2.2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

(Chi tiết có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt)

3. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2024:

(Chi tiết có báo cáo số: 01 BC/BKS-GSM ngày 19/03/2025 của Ban kiểm soát)

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

4.1. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2023 chuyển sang	Đồng	0
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024	Đồng	69.611.134.669
3	Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến hết năm 2024	Đồng	69.611.134.669
4	Lợi nhuận chia cổ tức: 20% Vốn điều lệ Công ty (2.000 đồng/cổ phần)	Đồng	57.124.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2024	Đồng	12.487.134.669

4.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình tài chính của Công ty, đồng thời phê duyệt phương án thanh toán cổ tức phù hợp với tình hình thực tế và đúng các quy định Nhà nước hiện hành.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Sản lượng điện	Kwh	130.000.000
2	Tổng giá trị SXKD	Đồng	196.674.200.827
3	Tổng doanh thu	Đồng	182.116.852.618
4	Tổng Chi phí	Đồng	117.362.671.218
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Đồng	42.202.377.849
6	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	64.754.181.400
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	61.516.472.330

6. Thực hiện đầu tư phát triển các Dự án năng lượng tái tạo:

- Góp vốn thành lập Công ty để tham gia đấu thầu thực hiện Dự án Nhà máy thủy điện Hương Sơn 3.

- Tích cực nghiên cứu, bám sát để sớm tiếp cận với các chính sách của Nhà nước và tận dụng cơ hội để đầu tư Dự án Nhà máy Điện mặt trời tại xã Sơn Quang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh và đầu tư các Dự án điện mặt trời nổi (trên mặt nước) tại địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh lân cận.

Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo triển khai và quyết định phê duyệt phương án nguồn vốn và các nội dung thực hiện liên quan theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty đảm bảo lợi ích tối ưu cho Công ty.

7. Kế hoạch đầu tư năm 2025:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị	
1	Dự án Nhà máy Thủy điện Hương Sơn 3	10 ⁹ đồng	44,48	Góp vốn thành lập Công ty với tỷ lệ 30-35% Vốn điều lệ Công ty mới để tham gia đấu thầu thực hiện Dự án
	Cộng	10 ⁹ đồng	44,48	

8. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025:

8.1. Thực hiện năm 2024:

- Dự toán tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là: 708 triệu đồng.

- Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là: 708 triệu đồng.

Cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)	Chênh lệch (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	84	84	0	Thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6	432	432	0	Thù lao
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	72	72	0	Thù lao
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	120	120	0	Thù lao
	Cộng	10	708	708	0	

8.2. Kế hoạch năm 2025:

TT	Chức danh	Số Người	Đồng/ người/tháng	Năm 2025 (Đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	7.000.000	84.000.000	Thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị	6	6.000.000	432.000.000	Thù lao
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	6.000.000	72.000.000	Thù lao
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000	120.000.000	Thù lao
	Cộng	10		708.000.000	

9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2025 theo đúng quy định của Nhà nước và quy định của Ủy ban chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

10. Cập nhật mã ngành và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

10.1. Cập nhật mã ngành và bổ sung các ngành nghề kinh doanh:

TT	Mã ngành	Tên ngành
1.	3511	Sản xuất điện
2.	3512	Truyền tải và phân phối điện
3.	0119	Trồng cây hàng năm khác
4.	0121	Trồng cây ăn quả
5.	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
6.	0129	Trồng cây lâu năm khác
7.	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò
8.	0144	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai
9.	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn
10.	0146	Chăn nuôi gia cầm
11.	0149	Chăn nuôi khác
12.	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
13.	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
14.	0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
15.	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
16.	0164	Xử lý hạt giống để nhân giống
17.	0170	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan
18.	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
19.	0220	Khai thác gỗ
20.	0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ
21.	0232	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ
22.	0240	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
23.	0312	Khai thác thủy sản nội địa
24.	0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa
25.	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
26.	1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
27.	1610	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
28.	1621	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
29.	1622	Sản xuất đồ gỗ xây dựng
30.	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ
31.	1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện
32.	2790	Sản xuất thiết bị điện khác
33.	2819	Sản xuất máy thông dụng khác
34.	2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác
35.	4101	Xây dựng nhà để ở
36.	4102	Xây dựng nhà không để ở
37.	4212	Xây dựng công trình đường bộ
38.	4221	Xây dựng công trình điện
39.	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
40.	4229	Xây dựng công trình công ích khác
41.	4291	Xây dựng công trình thủy
42.	4292	Xây dựng công trình khai khoáng
43.	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo

TT	Mã ngành	Tên ngành
44.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
45.	4311	Phá dỡ
46.	4312	Chuẩn bị mặt bằng
47.	4321	Lắp đặt hệ thống điện
48.	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
49.	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
50.	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
51.	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
52.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
53.	4690	Bán buôn tổng hợp
54.	4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
55.	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
56.	4781	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ
57.	4799	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu
58.	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
59.	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
60.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
61.	5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa
62.	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
63.	5590	Cơ sở lưu trú khác
64.	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
65.	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
66.	5629	Dịch vụ ăn uống khác
67.	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống
68.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
69.	7911	Đại lý du lịch
70.	7912	Điều hành tua du lịch
71.	7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
72.	8291	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng
73.	8292	Dịch vụ đóng gói
74.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
75.	9321	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
76.	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
77.	9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)

10.2. Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định phê duyệt thực hiện các thủ tục và các công việc liên quan đến việc thay đổi, bổ sung các nội dung đăng ký doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và đảm bảo đúng quy định Nhà nước hiện hành.

11. Sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi cập nhật và bổ sung ngành nghề kinh doanh *(Chi tiết có Điều lệ sửa đổi kèm theo)*

12. Thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Khách sạn Kim Thành là cổ đông sở hữu 27,38 % Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn (Mã chứng khoán: GSM) được quyền thực hiện các giao dịch mua thêm cổ phiếu GSM trên Sàn chứng khoán UPCOM để nâng tỷ lệ sở hữu đến 80% Vốn điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn mà không cần thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

13. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025:

(Kết quả miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 theo đề xuất của các Cổ đông có người đại diện tham gia thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025).

14. Bổ nhiệm và bổ nhiệm lại thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2025-2030:

(Kết quả tổ chức ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn).

ĐIỀU 2: Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty kỳ tới.

ĐIỀU 3: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ Quyết nghị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc (để thực hiện);
- Ban kiểm soát Công ty;
- Website Công ty (Báo cáo Cổ đông);
- Lưu tài liệu Đại hội Cổ đông.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thanh Hải